

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 32)

Mời mở bản Kinh ra, phân khoa chú quyển trung trang một trăm ba mươi một. Mời xem Kinh văn:

“KHUỐC HẬU QUÁ NHẤT BÁCH THẤT THẬP KIẾP, ĐƯƠNG ĐẮC THÀNH PHẬT, HIỆU VIẾT VÔ TƯỚNG NHƯ LAI, KIẾP DANH AN LẠC, THẾ GIỚI DANH TỊNH TRỤ, KỶ PHẬT THỌ MẠNG BÁT KHẢ KẾ KIẾP”.

(Quá một trăm bảy mươi kiếp sau, ông đó sẽ được thành Phật hiệu là Vô Tướng Như Lai, kiếp đó tên là An Lạc, cõi nước tên là Tịnh Trụ, thọ mạng của đức Phật đó đến số kiếp không thể tính đếm được).

Đây là Thế Tôn nói cho chúng ta biết, Chủ Mạng quý vương đã trong khoảng thời gian rất dài, dùng thân phận đại quý vương để giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này. Những gì phía trước nói là nói Ngài tu nhân, tu nhân thiện thì nhất định sẽ cảm được quả báo thiện. Đức Phật nói cho chúng ta biết, quá một trăm bảy mươi kiếp về sau, Ngài sẽ thị hiện thành Phật. Danh hiệu của Phật là “Vô Tướng Như-lai”. Thời đại này cũng có danh hiệu, giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni của chúng ta xuất hiện vào thời đại này. Tên của kiếp này gọi là “Hiền Kiếp”, còn thời đại đó của Ngài gọi là “An Lạc”. Nhìn từ trên tên gọi, thấy thời đại mà đức Phật ra đời đó vô cùng tốt đẹp. Và danh xưng của thế giới, thế giới này của chúng ta hiện nay gọi là Sa Bà. Sa Bà là tiếng Phạn có nghĩa là “Kham Nhẫn”. Người trong thế gian này rất khổ, họ có thể nhẫn chịu được, là thế giới kham nhẫn. Tương lai thế giới của ngài Vô Tướng Như-lai gọi là “Tịnh Trụ”. Chúng ta nhìn thấy hai chữ “Tịnh Trụ” rất giống với thế giới Cực lạc của Phật A-Di-Đà. Và thọ mạng cũng là thuộc hàng vô lượng thọ.

Đoạn khai thị này của Thế Tôn đã gợi ý cho chúng ta rất nhiều. Phía trước đã báo cáo qua với quý vị rồi, rất nhiều quý vương ở trong ác đạo đều là do chư Phật Như-lai ứng hóa ở trong đó, và cũng có rất nhiều Pháp Thân Đại Sĩ tu hành ở trong đây. Đúng như lời trong “Phẩm Phổ Môn của Kinh Pháp Hoa” nói: “*Cần dùng thân gì được độ, thì Ngài liền hiện thân ấy*”. Nhưng hiện thân thuyết pháp nhất định phải có duyên chín muồi với những chúng sanh này. Phật thường nói: “*Phật không độ người không có duyên*”. Cho nên chúng ta ở trong thế gian này không chỉ là đời này thôi, mà nhiều kiếp trong quá khứ đến nay, chúng ta không thể không kết duyên với tất cả chúng sanh. Duyên thì có thiện duyên và có ác duyên, có duyên nhiễm và có

duyên tịnh. Nếu như ở trong Phật pháp thì còn có pháp duyên, thảy đều là duyên. Có duyên vậy mới có thể được độ, không có duyên thì không thể độ được. Cho dù kết ác duyên với chúng sanh cũng được. Giống như Chủ Mạng quỷ vương, các Ngài hiện thân ở trong ba ác đạo, độ chúng sanh trong ác đạo, đó là do duyên ác của những chúng sanh này chín muồi rồi, họ đọa vào ác đạo. Bồ-tát cũng không từ bỏ, cũng vào trong ác đạo thị hiện thân cùng loại để khuyên họ quay đầu, khuyên họ đoạn ác tu thiện. Lý và sự này chúng ta cần phải biết rõ, cần phải sáng tỏ, biết đây là chuyện gì, cũng phải biết rõ chúng ta hiện nay cần phải làm như thế nào. Tuy ở trên nguyên tắc nói chỉ là vấn đề của một chữ duyên.

Duyên của chúng ta với tất cả chúng sanh thù thắng nhất là kết pháp duyên. Ở trong pháp duyên không mang theo phiền não, cho nên nó sẽ giảm bớt chướng ngại đối với chính mình và đối với người khác. Ở trong duyên cho dù là thiện duyên, quý vị phải biết, thiện sẽ biến thành ác. Trong ngôn ngữ gọi là “Vui quá hóa buồn”, yêu thương đến cực điểm sẽ sinh sân hận. Quý vị phải biết, ác không thể biến thành thiện. Hận thù rất khó biến thành yêu thương được. Nhưng yêu thương biến thành thù hận thì rất dễ. Cho nên thế giới này là thế giới cực khổ. Học Phật là học làm một người sáng suốt. Người sáng suốt thì chúng ta nên kết duyên tịnh với tất cả chúng sanh, là duyên thanh tịnh, cũng chính là nói hai bên thiện ác đều xả bỏ hết. Xả bỏ đây không phải xả bỏ trên sự, mà là xả bỏ trong tâm. Trên sự khi gặp phải thiện ác, tóm lại không thể tránh khỏi việc phải tiếp xúc, phải giao tiếp, đây là kết tất cả duyên thiện ác, nhưng tâm địa thanh tịnh, không nhiễm mảy bụi, thì thiện duyên cũng là tịnh duyên, ác duyên cũng là tịnh duyên. Phải hiểu được đạo lý này. Nếu như ở trong tất cả cảnh giới, bất kể là hoàn cảnh vật chất hay là hoàn cảnh nhân sự, nếu như chúng ta sinh tâm, khởi tâm động niệm có yêu ghét, có lấy bỏ, thì duyên này là duyên nhiễm rồi. Quả báo của duyên nhiễm rất khổ. Nếu như trong khi tiếp xúc với tất cả hoàn cảnh nhân sự, mình thật sự làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì cảnh giới thiện hay ác đều là tịnh duyên. Trong Tịnh Tông chúng ta gọi đó đều là tịnh nghiệp. Quả báo của tịnh nghiệp, niệm Phật là chắc chắn cầu sanh Tịnh Độ. Nếu không biết niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thì quả báo của tịnh nghiệp đa phần là ở cõi trời Sắc Giới. Bởi vì cõi trời Dục Giới cũng vẫn còn dính nhiễm. Cõi trời Sắc Giới thì dính nhiễm đã nhẹ rồi. Đây là không thể vãng sanh cũng đều sanh về cõi trời, cho nên đạo lý này phải biết.

Thiện chắc chắn có quả thiện. Không những Chủ Mạng qui vương tương lai sẽ thành Phật. Chúng ta biết, tất cả mọi chúng sanh tương lai đều sẽ thành Phật, đây là Phật ở trong Kinh nói với chúng ta rất rõ ràng: *“Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”*. Đã là có Phật tánh thì đương nhiên sẽ làm Phật, chỉ khác nhau là thành Phật sớm hay muộn mà thôi. Cho nên trong mắt của chư Phật Như-lai nhìn tất cả chúng sanh đều là chư Phật. Chúng ta ngày nay học Phật nếu muốn công phu đắc lực, thì trước tiên phải chuyển quan niệm trở lại, điểm này vô cùng quan trọng. Nhất định phải xem tất cả chúng sanh là *“Cha mẹ trong quá khứ, là chư Phật của tương lai”*. Bạn có thể giác ngộ được như vậy, có cách nghĩ như vậy, có cách nhìn như vậy là bạn đã gần giống Phật rồi. Tại sao vậy? Đây là cách nhìn của Phật, cách nghĩ của Phật. Cách nghĩ và cách nhìn này chắc chắn là sự thật. Không phải nói tôi cần phải quán như vậy, mà nó là sự thật. Chúng sanh mê hoặc không hiểu rõ chân tướng sự thật. Chúng ta muốn thành Phật sẽ thành Phật nhanh chóng. Con đường thẳng tắt để thành Phật không có gì bằng chuyển quan niệm trở lại. Vì vậy có thể tận hiếu, hết lòng cung kính với tất cả chúng sanh. Tại sao vậy? Họ là chư Phật mà. Đây là tu hành. Chúng ta nói tu hành vững vàng, nhanh chóng, thì đây thật sự là con đường thẳng tắt. Mình ở trong đời này cần phải suy nghĩ, cần phải tự hỏi chính mình, ta đời này đến thế gian này để làm gì? Tại sao ta phải đến đây? Đời này được thân người, được thân người có ý nghĩa gì? Có giá trị gì? Con người có thể thường xuyên soi lại được như vậy là giác ngộ rồi, không đến nỗi mê ở trong vọng tưởng chấp trước, không đến nỗi si mê lầm lạc ở trong ngũ dục lục trần. Người chưa có học Phật, rất ít người có loại ý thức này. Người học Phật, được mấy người tỉnh ngộ lại được? Sau khi thật sự tỉnh ngộ lại rồi, hãy tìm đáp án ở trong đây. Có đáp án rồi, thì tâm trạng trong đời này của bạn sẽ được an định. Tại sao vậy? Bạn làm người bất kể là thời gian dài hay ngắn. Thời gian dài hay ngắn chính là tuổi thọ dài hay ngắn, bạn có mục tiêu, có phương hướng. Bạn sống đời này rất có ý nghĩa, rất có giá trị. Đây là trước tiên xác định vị trí của chính mình, điều này rất quan trọng.

Chúng ta được thân người, nghe Phật pháp, xác định vị trí của mình ở nơi đâu? Xác định vị trí ở hoàng pháp lợi sinh, thì nhất định phải làm tốt công việc này, hết lòng hết sức làm cho thật viên mãn thì đời này bạn sống có ý nghĩa, có giá trị. Xác định mình ở trong niệm Phật đường dẫn chúng tu hành, thì buông xả tất cả vạ duyên, quyết một lòng chấp trì danh hiệu, dẫn dắt đại chúng, trợ giúp đại chúng thật thà niệm Phật. Việc này cũng vô cùng có ý nghĩa, vô cùng có giá trị. Đây là nói người xuất gia, chúng tôi nêu ra vài ví dụ đơn giản như vậy. Nếu như là dẫn chúng, thì có

gắng phát tâm, dẫn chúng là chăm sóc đại chúng, phục vụ cho đại chúng, đạo lý này phải biết. Trụ trì, quản lý tự viện, những vị chấp sự này. Thời xưa nói chấp sự là Bồ-tát, chứ không phải người phàm. Người phàm ở trong đạo tràng là đại chúng thanh tịnh. Những vị Phật Bồ-tát này đến phục vụ, vì đại chúng phục vụ, không được phép cậy quyền cậy thế, có địa vị rồi làm mưa làm gió. Thế thì hỏng rồi! Là trái ngược lại với Pháp. Pháp gì vậy? Là trái ngược lại với tánh đức, đi ngược lại tánh đức. Nếu như tương ứng với tánh đức, dùng cách nói hiện nay để nói, là phục vụ mọi người, đây chính là tích lũy công đức. Chúng ta phải giác ngộ lại từ chỗ này. Càng ở địa vị cao, giống như ở trong tự viện bạn là chủ tịch của tông lâm, bạn là trụ trì của đạo tràng, thì bạn phục vụ cho cả đạo tràng. Nếu như bạn dùng loại tâm thái này là bạn đang tu hành, thật sự tu hành, phục vụ là tu hành. Có cản trở cho việc dụng công của mình hay không? Không cản trở. Đại sư Trí Giả, lúc ông vãng sanh, các học trò đến hỏi Ngài: Thầy vãng sanh là phẩm vị gì? Ngài trả lời. Nếu như ta không dẫn chúng, không làm những việc tạp vụ này, mà nhất tâm niệm Phật thì phẩm vị của ta sẽ rất cao. Bởi do dẫn chúng nên thường hay phân tâm, tinh thần không được tập trung, cho nên chỉ được ngũ phẩm vãng sanh. Lời nói này có phải là thật hay không? Cũng có thể nói là thật, và cũng có thể nói là không phải thật. Chúng ta phải hiểu được ý nghĩa lời tổ sư nói. Lời nói này của Ngài có ý nghĩa rất sâu.

Nếu như là phàm phu làm chức trụ trì, đương gia, quản lý sự việc hành chánh đạo tràng, thì thật sự có tổn hại cho phẩm vị vãng sanh của mình. Nhưng tiêu chuẩn thấp nhất của họ là chắc chắn có thể vãng sanh. Phẩm vị thấp một chút cũng không có sao cả, xả mình vì người, đây là nói đối với phàm phu tăng. Nếu như đối với Thánh Hiền Tăng mà nói, thế thì khác rồi, làm việc, phục vụ chính là tu hành. Chúng ta xem thấy trong "Kinh Hoa Nghiêm", phục vụ đại chúng từ sáng đến tối vô cùng bận rộn, đây là bận rộn trên sự, nhưng tâm địa thanh tịnh, tam luân thể không, không nhiễm mảy bụi, nên tam học giới định tuệ của họ đều hoàn thành. Họ làm sao không phải là tu hành được? Chúng ta thấy Đại sư Huệ Năng bên Thiền Tông ở Hoàng Mai, công việc mỗi ngày của Ngài là phục vụ đại chúng, chẻ củi, giã gạo dưới nhà bếp. Ngài có bỏ lỡ công phu của mình hay không? Không có. Không những không có mà còn làm thành thực công phu của mình. Người khác tu thiền định phải đến thiền đường để tĩnh tọa. Ngài tu thiền định, giã gạo là tu thiền định, chẻ củi là tu thiền định. Mỗi ngày tiếp xúc với những đại chúng trong thường trụ là tu thiền định, không có lúc nào không ở trong định. Đại sư Huệ Năng có thể làm được, thì lẽ nào Đại sư Trí Giả không làm được? Cho nên chúng ta đem những sự việc này xâu chuỗi lại mà

suy nghĩ, mới biết trong lời nói đó của Đại sư Trí Giả là có ẩn ý. Vấn đề là bạn có biết học hay không? Nhưng rốt cuộc người giác ngộ thì ít, mà người bất giác thì nhiều, cho nên Đại sư Trí Giả nói lời này là có dụng ý rất sâu. Dụng ý trong lời này của Ngài là nhằm cảnh cáo những người làm công tác phục vụ. Cảnh cáo cho họ biết nếu như hành vi tạo tác của bản thân bạn không đúng như pháp, không tương ứng với pháp, thì sẽ có tổn hại đối với chính mình. Nếu như tương ứng với pháp, thì bất kể làm công việc gì, cũng đều thành tựu cho việc tu trì của mình. Ở trong cửa Phật có pháp nào là không phải Phật pháp đâu? Tương ứng rồi thì pháp nào cũng là sự thật cả. Đại đức Tông Môn thường nói: *“Mặt nào cũng là sự thật, cái nào cũng là đạo”*. Đó là thành tựu đích thực.

Từ đó cho thấy, suy cho cùng là hai chữ giác, mê. Làm sao chúng ta có thể ở trong đời sống, trong công việc thường xuyên duy trì giác chứ không mê? Phải duy trì giác mê như thế nào? **Một niệm riêng tư là mê.** Đây là mấu chốt, là điểm trọng yếu. **Một niệm yêu ghét là mê. Vừa khởi tâm động niệm liền mê ngay.** Nhưng bạn có thể khởi tâm động niệm để phục vụ tất cả chúng sanh thì đây chính là giác, vì không có ta. Hết lòng hết sức phục vụ đại chúng xã hội là giác. Từ đó cho thấy, chư Phật Như-lai, chư đại Bồ-tát ở trong chín pháp giới hiện thân thuyết pháp vì đại chúng phục vụ. Thân phận các Ngài hiện thân, chúng ta xem thấy ở trong Năm Mười Ba Lần Tham Vấn, nếu dùng cách nói hiện nay để nói là các ngành các nghề. Ngành nghề nào các Ngài cũng thị hiện, công việc nào các Ngài cũng đều làm. Không những không có phương hại đến đạo nghiệp của mình, mà mỗi ngày còn nâng cao thêm. Giống như chúng ta xem thấy ở trong Kinh, từ Thập Trụ nâng lên đến Thập Hạnh, từ Thập Hạnh nâng lên đến Thập Hồi Hướng, từ Hồi Hướng nâng lên đến Thập Địa. Nói tóm lại một câu là phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân, phục vụ tất cả chúng sanh nhằm nâng cao địa vị Bồ-tát của mình, đó gọi là tu hành. Tu hành gì vậy? Tu để bỏ hết tâm riêng tư, bỏ hết lợi ích riêng tư. Cho dù đứng ở địa vị rất cao, là để phục vụ đại chúng, chứ không phải ở vị trí quyền thế đó để làm mưa làm gió. Chỉ là chuyển đổi ý nghĩ trở lại. Sau khi chuyển trở lại, thì đó đều là hạnh Bồ-tát. Bất kể ở chức vị gì, bất kể làm công việc gì, chỉ cần là phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân, phục vụ chúng sanh đều là sự nghiệp Bồ-tát. Một niệm vì mình liền tạo nghiệp ngay. Chúng ta xem thấy ở trong Kinh, và nhìn thấy trong sự thật thì càng nhiều hơn nữa. Cho nên Kinh văn này đã gợi ý cho chúng ta rất nhiều, nhất định phải biết gieo nhân thiện mới được quả thiện. Thiện và ác, một niệm vì chúng sanh là thiện, một niệm vì chính mình chắc chắn là ác, đây là điểm chúng ta cần phải hiểu rõ, cần phải nắm chắc. Làm

sao xả bỏ hết cái tôi riêng tư, đây là chỗ nhập môn tu hành của chúng ta, bạn công phu mới có thể đắc lực được.

Xem tiếp Kinh văn dưới đây, trang một trăm ba mươi hai:

“ĐỊA TẠNG, THỊ ĐẠI QUỶ VƯƠNG KỲ SỰ NHƯ THỊ BÁT KHẢ TƯ NGHI, SỞ ĐỘ THIÊN NHÂN, DIỆC BÁT KHẢ HẠN LƯỢNG”.

(Này Địa Tạng Bồ Tát! Những sự của vị đại Quý Vương đó không thể nghĩ bàn như thế, hàng Trời cùng người được vị ấy độ thoát cũng đến số không thể hạn lượng).

Đây là Thế Tôn gọi Ngài Địa Tạng Bồ-tát, nói với Ngài. “Thị đại quý vương” chính là chỉ Chủ Mạng quý vương. Nói theo nghĩa rộng là chỉ tất cả những vị quý vương ở trong cõi địa ngục, Ngạ Quỷ đều là do Phật Bồ-tát thị hiện. Ở trong chú giải Ngài nói: “Việc này chẳng thể nghĩ bàn. Dựa theo bốn nguyện mà khen ngợi tích xưa”. Bản lai diện mục của các Ngài là Phật Bồ-tát, là Pháp Thân Đại Sĩ, các Ngài hiện tướng là tướng quý vương. Chúng ta cần phải biết, phía sau Chú Giải của Ngài có mấy câu nói chúng ta hãy đọc qua một lần. Phần sau Chú Giải là hai hàng sau cùng của đoạn chú giải này: “Hựu phục ưng tri nhất thiết giai thị phù trần chư huyễn hóa tướng, đương xú xuất sanh tùy xú diệt tận” (Lại nữa, nên biết rằng hết thảy đều là tướng huyễn vọng của phù trần, ngay đó sanh ra và ngay đó diệt mất). Hai câu nói này là trong "Kinh Lăng Nghiêm". “Huyễn vọng xưng tướng, kỳ tánh chân vi diệu giác minh thể. Nhược liễu thử ý tắc u chư thánh quyền thực hóa môn tư quá bán hĩ!” (Huyễn vọng gọi là Tướng, nhưng tánh của nó thực sự có bản thể là diệu giác minh. Nếu hiểu rõ ý này thì các môn hóa hiện dù Quyền hay Thật của chư Thánh đều có thể hiểu được quá nửa). Đây là dùng mấy câu nói trong "Kinh Lăng Nghiêm" để làm tổng kết, tổng kết rất hay, quả thật sự là như vậy. Cho nên số lượng chư Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian nói thực ra còn nhiều hơn phạm phu thế gian. Phạm phu đã nhiều, nhưng Phật Bồ-tát còn nhiều hơn, hóa hiện xung quanh chúng ta, tiếp xúc với chúng ta mỗi ngày, nhưng thật đáng tiếc chúng ta không nhận ra. Như thế có lẽ có người sẽ hỏi, tại sao Phật Bồ-tát không nói rõ? Nói rõ bạn cũng không tin. Các Ngài nói với bạn, tôi là Bồ-tát gì đó tái lai, tôi là Phật gì đó tái lai, thì bạn có tin hay không? Sẽ tạo nghiệp còn nặng hơn. Cho nên Phật giáo hóa chúng sanh có một quy tắc, là tuyệt đối không để lộ thân phận. Khi để lộ thân phận thì nhất định phải đi. Không được nói lộ thân phận rồi mà vẫn trụ ở thế gian này, vậy thì phiền phức sẽ rất lớn!

Họ sẽ nói lời xằng bậy mê hoặc quần chúng. Người ta nói: “Đây là Phật gì đó đến, Bồ-tát gì đó tái lai” thì mọi người sẽ đến cúng dường. Vậy là yêu ma quỷ quái liền có thể mượn cách thức này để lừa gạt chúng sanh, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, mê hoặc chúng sanh. Cho nên chân nhân không để lộ hình tướng. Người để lộ hình tướng chắc chắn không phải là chân nhân. Nếu như họ nói, họ là Phật, Bồ-tát gì đó tái lai, nói xong lập tức liền đi ngay, thì đó là thật chứ không phải giả. Nói xong vẫn không đi, vậy là giả, chứ không phải thật. Cho nên gặp phải người như vậy bạn có thể hỏi họ. Người xưa nói xong liền đi, sao Ngài không đi?

Phẩm này chúng ta chỉ giảng đến đây. Xem tiếp phẩm này dưới đây:

PHẨM THỨ CHÍN XUNG DANH HIỆU CHƯ PHẬT

Pháp sư Thánh Nhất gọi phẩm Kinh này là “Phật Bảo”. Ba phẩm sau cùng này Ngài tổng kết quy về “Tam Bảo”: Phật, Pháp, Tăng Tam Bảo. Nói rất hay. Ngài năm xưa giảng tại Cửu Hoa Sơn. Ngài đem giảng nghĩa của Ngài tặng cho tôi xem. Tôi xem cách nói của Ngài trong ba đoạn này, tôi rất khâm phục Ngài. Tổng kết quy về Tam Bảo mới có lợi ích chân thật. Mời xem Kinh văn:

“NHĨ THỜI ĐỊA TẠNG BỒ TÁT MA HA TÁT BẠCH PHẬT NGÔN: “THỂ TÔN, NGÃ KIM VỊ VỊ LAI CHÚNG SANH DIỄN LỢI ÍCH SỰ, Ư SANH TỬ TRUNG ĐẮC ĐẠI LỢI ÍCH, DUY NGUYỆN THỂ TÔN THÍNH NGÃ THUYẾT CHI”.

(Lúc đó Ngài Địa Tạng Bồ Tát bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn! Nay con vì chúng sanh trong đời sau mà phô bày sự lợi ích, làm cho trong vòng sanh tử đặng nhiều lợi ích lớn. Cúi xin đức Thế-Tôn cho phép con nói đó”.)

Trong Kinh văn nói, Bồ-tát muốn nói sự lợi ích cho chúng ta biết. Lợi ích gì vậy? “Ư sanh tử trung đắc đại lợi ích” (Làm cho trong vòng sanh tử đặng nhiều lợi ích lớn). Đây tức là nói lợi ích của việc liễu sanh thoát tử, lợi ích này thật sự là lợi ích lớn, đích thực là lợi ích chân thật. Làm sao có thể khiến cho phàm phu, nhất là chúng sanh thời Mạt Pháp... Ngài chỗ này nói chúng sanh thời vị lai chính là chỉ thời Mạt Pháp. Chúng sanh thời Mạt Pháp là khổ hơn bất kỳ thời đại nào. Chúng ta quan sát từ trên lịch sử, quan sát từ trong đời sống hiện thực, theo trí nhớ của bản thân tôi và

người tuổi tác cao một chút, những người khoảng bảy tám mươi tuổi, nhớ lại đời sống của nửa thế kỷ về trước. Tuy thế gian này đã bị loạn rồi, nhưng tâm cảnh vẫn còn hòa bình như cũ. Mặc dù ở trong thời gian chiến tranh loạn lạc, phải dất nhau chạy lưu lạc khắp nơi, nhưng tâm trạng họ vẫn yên ổn. Nhưng thời nay mặc dù đời sống vật chất rất dồi dào, đời sống công việc của bạn rất ổn định, nhưng tâm trạng của bạn không ổn định. Thật sự có thể nói là tâm ý hoảng loạn. Đây là do nguyên nhân gì? Nếu như không thể tìm ra nguyên nhân này, thì bạn làm sao có thể giải quyết vấn đề? Nhưng những nguyên nhân này ở trong Phật pháp thật sự giải thích rất rõ ràng. So sánh nửa thế kỷ trước đây với nửa thế kỷ sau này sẽ thấy rất rõ ràng, tâm của con người thời đó rất nhân hậu. So với về trước nữa, thì đương nhiên không bằng rồi. Thật sự là lòng người và đạo đức ở mỗi đời một tẻ hơn. Thời chúng tôi còn nhỏ, thường hay nghe người lớn nói “mỗi đời một tẻ dần”. Nghe câu này rất quen thuộc, mà không có cảm nhận được. Hiện nay nghĩ đến những câu nói này thấy cảm nhận sâu sắc. Lòng người của thời đại đó tham sân si ít hơn rất nhiều so với người hiện đại, phần lớn ăn mặc đủ là tâm họ đã an rồi. Tâm người hiện nay lo sợ. Chúng ta biết là do nguyên nhân gì gây nên? Lòng tham không biết đủ, tham sân si mạn không có cùng tận, tăng trưởng với tốc độ rất nhanh. Người như vậy đem họ lên thiên đường, lên thế giới Cực lạc, thì thân tâm họ vẫn không yên ổn, đạo lý là ở chỗ này.

Trước đây, vào năm 1949 khi chúng tôi vừa mới đến Đài Loan, con người, hoàn cảnh mọi thứ đều xa lạ. Chúng tôi muốn đến nơi nào đó để tìm người quen, không biết đường, gặp bất kỳ người nào trên đường, hỏi thăm họ đường đến đó đi như thế nào, họ đều rất nhiệt tình. Không những chỉ cho bạn một cách tỉ mỉ, có khi họ còn dắt chúng ta đến tận nơi. Hiện nay không còn nữa. Khi bạn hỏi họ, họ đều trả lời không biết, cũng chẳng thèm quan tâm đến bạn. Hiện nay là khi nào có lợi cho họ họ mới làm, nếu không có lợi thì bỏ mặc. Vào thời đại đó rất ít khi nghe thấy chuyện bỏ rơi, không chăm sóc cha mẹ lúc tuổi về già, còn hiện nay đâu đâu cũng gặp, nếp sống xã hội tốc độ đi xuống ngày một nhanh, quá đáng sợ! Ngày nay là xã hội gì? Cho nên có rất nhiều nhà tiên tri phương Đông, phương Tây nói thời đại này có tai nạn lớn. Chúng ta nhìn thấy những dấu hiệu này, cảm thấy không thể không tin. Dấu hiệu và điềm báo trước này tuyệt đối không phải là chuyện tốt. Chúng ta phải dùng cách nói của hầu hết các nhà khoa học, họ nói sóng, sóng tư tưởng. Bậc Thánh Hiền thế gian và xuất thế gian đã hết lòng đáng miệng chỉ dạy tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, dập tắt tham sân si, siêng tu giới định tuệ. Nền giáo dục

cổ đại là lấy điều này làm trung tâm. Hay nói cách khác là giúp cho sóng tư tưởng của chúng ta được bình hòa. Mặc dù có tham sân si mạn, nhưng sóng dao động lên xuống của nó không quá lớn, nó có một tiêu chuẩn, có một nguyên tắc, nghĩa là không thái quá, dao động lên xuống của nó gần mức thăng bằng. Hiện nay họ xóa bỏ nền giáo dục này rồi, dựa theo vọng tưởng của phàm phu. Cái gọi là tự do dân chủ mở cửa. Đây chính là lời đức Phật tiên đoán trong "Kinh Lăng Nghiêm": *“Tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng”*.

Tà sư là gì? Là nói dựa theo sự thấy biết của mình. Thấy biết của mình là vọng tưởng. Nói dựa theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình sẽ tạo nên thế giới đại loạn, tạo nên sóng tư tưởng lên xuống với biên độ lớn, vượt quá tiêu chuẩn quá nhiều. Hiện tượng của nó chính là lòng người lo lắng không yên. Người trước đây đời sống vật chất thiếu thốn như vậy, sống vất vả như vậy, nhưng họ sống rất hạnh phúc. Người hiện nay sống rất sung túc, nhưng lòng người lo lắng thân tâm bất an, thông thường gọi là hiện tượng vội vàng, nóng nảy. Do nguyên nhân gì gây nên? Do sóng tư tưởng gây nên. Chúng ta vô cùng may mắn gặp được Phật pháp, có thể tin, có thể hiểu, lại có thể y giáo tu hành. Cách nghĩ, cách nhìn, tư tưởng của chúng ta rất giống với tiêu chuẩn của đức Phật nói, cho nên ở trong xã hội loạn động, trong thế giới rối ren, chúng ta còn có thể duy trì được ít phần bình tĩnh là vô cùng hiếm có. **Càng chăm chỉ học tập, tin những gì đức Phật chỉ dạy là chính xác, những gì chúng ta nghĩ là sai lầm.** Trước tiên phải có sự giác ngộ này, phải có sự khẳng định này.

Đúng như lời đức Phật nói trong Kinh, trước khi bạn chưa có chứng được A-la-hán thì tuyệt đối không nên tin vào ý nghĩ của mình. Nếu bạn tin vào ý nghĩ của mình, ý mình nghĩ làm như thế nào đó thì chắc chắn sẽ làm sai. Sau khi bạn chứng được A-la-hán, thì có thể tin vào ý của mình. Tiêu chuẩn của A-la-hán là gì? Vậy là quá rõ ràng rồi. A-la-hán là phá chấp ngã rồi, là vô ngã. Niệm niệm đều là vì tất cả chúng sanh, không có ngã rồi. Đến lúc đó cách nghĩ của bạn mới đáng tin. Cho nên đức Phật phân định ra tiêu chuẩn A-la-hán này, chúng ta phải hiểu ý nghĩa thật sự Ngài phân định ra là ở chỗ nào? Hay nói cách khác, bạn vẫn còn ngã, vẫn còn tự tư tự lợi thì cách nghĩ của bạn là không chính xác, là không đáng tin. Bạn thật sự làm được vô ngã, vô tư, niệm niệm vì xã hội, niệm niệm vì chúng sanh thì cách nghĩ của bạn là đáng tin. Khi chúng ta vẫn còn ngã, vẫn còn tâm riêng tư vậy làm thế nào? Cần phải từ bỏ cách nghĩ của mình, tuân theo lời giáo huấn của đức Phật, như vậy mới không đến nỗi sai lầm lớn. Đức Phật dạy chúng ta nên làm lợi ích cho chúng sanh

thì đương nhiên sẽ trái với lợi ích của mình. Chúng ta phải khắc phục ở trong tâm, người hiện nay gọi là hy sinh phụng hiến, hy sinh lợi ích của mình, tác thành lợi ích của đại chúng. Đây là đức Phật chỉ dạy chúng sanh chưa có giác ngộ. Người đã giác ngộ rồi thì không cần chỉ dạy nữa, suy nghĩ, nói năng, hành động của họ tự nhiên sẽ tương ứng, là tương ứng với những gì Phật Bồ-tát nói. Chúng ta ngày nay không những người học Phật tại gia phải hiểu được đạo lý này, mà người học Phật xuất gia càng phải nên hiểu đạo lý này hơn. Bởi vì thân phận của người xuất gia là thầy, người ta gặp bạn xưng bạn là Pháp sư. “Su” là mô phạm cho xã hội đại chúng, là tấm gương cho xã hội đại chúng. Chúng ta lấy cái gì làm tấm gương? Lấy cái gì làm mô phạm? Chính là vô tư. Nếu như mình vẫn còn tâm riêng tư, người ta xưng bạn là Pháp sư, bạn thử nghĩ xem bạn sẽ cảm nhận như thế nào? Không thể làm tấm gương cho đại chúng, không thể làm mô phạm cho đại chúng, người ta gọi bạn là “Thầy” bạn sẽ thấy rất khó chịu, danh không phù hợp với thực. Bạn có thể sinh tâm hổ thẹn, có thể quay đầu, có thể sửa lỗi, vậy là việc tốt. Nếu như vẫn cứ ngu muội vô tri như cũ, lại dám nhận danh hiệu đó, thì đâu có lý nào không tạo tội nghiệp? Tức là nhận cách xưng hô này là bản thân chúng ta có tội nghiệp, tạo tội nghiệp rồi, là giả mạo pháp sư, không phải thầy, mà đang giả mạo thầy. Người ta gọi bạn một tiếng là mình đã tạo nghiệp một lần, gọi bạn hai tiếng là tạo tội nghiệp hai lần. Đức Phật dạy chúng ta tích lũy công đức, chúng ta lại đang tích lũy tội nghiệp, vậy thì nguy hiểm biết bao? Thảo nào cổ nhân có nói: *“Trước cửa địa ngục phần nhiều là Tăng”*. Ai đọa địa ngục vậy? Hiện nay người đọa địa ngục rất nhiều, thời xưa người đọa địa ngục ít, người tạo tội ngũ nghịch thập ác ít. Và Tăng sĩ chưa có làm trọn chức trách của mình, vậy thì không thể tránh khỏi phải đọa lạc. Sự nghiệp lớn trong đời của người xuất gia, Bồ-tát Địa Tạng dạy chúng ta phải: *“Vị vị lai chúng sanh diễn lợi ích sự”* (*Vì chúng sanh trong đời sau mà phô bày sự lợi ích*). Câu nói này chính là sự nghiệp của người xuất gia chúng ta. “Diễn” là biểu diễn, làm nên tấm gương cho người ta xem. “Thuyết” là nói rõ. Vừa phải làm, vừa phải nói. Chúng ta ngày nay phải xác định thân phận của mình, biết được mình phải làm những công việc gì. Làm tốt công việc này rồi, thì đời này chúng ta sống có giá trị, có ý nghĩa.

“PHẬT CÁO ĐỊA TẠNG BỒ TÁT: ‘NHỮ’ KIM DỤC HƯNG TỬ BI, CỨU BẠT NHẤT THIẾT TỘI KHỔ LỤC ĐẠO CHÚNG SANH, DIỄN BÁT TƯ NGHỊ SỰ, KIM CHÁNH THỊ THỜI, DUY ĐƯƠNG TỐC THUYẾT”

(Đức Phật bảo Ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng: “Nay ông muốn khởi lòng từ bi cứu vớt tất cả chúng sanh mắc phải tội khổ trong sáu đường, mà điển nói sự chẳng thể nghĩ bàn, bây giờ chính đã phải lúc, vậy ông nên nói ngay đi”).

Ngài Địa Tạng Bồ-tát bạch với đức Phật. Không những đức Phật hứa khả, mà còn hồi thúc phải nói Ngài. Tại sao vậy? Vì nó quá quan trọng với tất cả chúng sanh. Mấy câu nói phía trước này là khen ngợi: “*Nhữ kim dục hưng từ bi*” (Nay ông muốn khởi lòng từ bi). “*Hưng*” là phát khởi. Ông phát khởi tâm từ bi. Vì muốn: “*Cứu bạt nhất thiết tội khổ lục đạo chúng sanh*” (cứu vớt tất cả chúng sanh mắc phải tội khổ trong sáu đường). Đây là việc lợi ích lớn. Tuy chúng sanh tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, dù là đời này hay là đời quá khứ đã tạo tội nghiệp cực nặng, chỉ cần họ chưa có dứt hơi thở, chúng ta biết thấy đều có thể cứu được. Lúc này đầu óc họ tỉnh táo, một niệm quay đầu liền được cứu ngay, thật sự là quay đầu là bờ. Chúng ta xem thấy ở trong “*Kinh A Xà Thế Vương*”, vị quốc vương này ở thế gian có địa vị, có quyền lực, có uy thế, tạo tác tội nặng ngũ nghịch thập ác, chắc chắn đọa địa ngục A Tỳ. Dầu sao người này vẫn là có thiện căn, lúc cuối đời giác ngộ, biết hành vi tạo tác của cả đời mình là sai lầm, quay đầu lại nương theo lời giáo huấn của Tam Bảo, lúc sắp mạng chung niệm Phật vãng sanh. Đức Phật nói cho chúng ta biết, phạm vi vãng sanh của ông là thượng phẩm trung sanh, ông là nhờ sám hối mà vãng sanh. Nhìn từ sự việc điển hình này, dù tạo tội nghiệp cực nặng cũng không sợ, đều có thể được cứu. Chỉ cần họ chịu quay đầu, chỉ cần họ thật sự sám hối, sửa chữa lỗi lầm, thì vẫn có thành tựu rất thù thắng.

Ngày nay chúng ta cũng phải học theo Bồ-tát Địa Tạng. Chúng ta xây đạo tràng ở nơi này, đạo tràng xây dựng có loại tạm thời, có loại lâu dài. Loại tạm thời là mượn một địa điểm, giảng ở nơi đây một ngày, hai ngày, ba ngày, địa điểm giảng Kinh chính là đạo tràng, đây là đạo tràng tạm thời. Bất kể là tạm thời hay là dài lâu, tâm bạn phát ra ở nơi đó là tâm từ bi đích thực, chân thành, thanh tịnh, từ bi, giảng Kinh thuyết pháp, khuyên bảo tất cả chúng sanh quay đầu là bờ, đều là công đức không thể nghĩ bàn. Người nghe rất nhiều, đương nhiên chúng ta không thể đoán trước người nào cũng có thể thành tựu, người nào cũng có thể quay đầu, đây là việc không thể làm nổi. Ở trong thánh chúng chắc chắn có vài người có duyên. Xây dựng một đạo tràng, bạn có thể độ được một người ở đạo tràng này thì đạo tràng này cũng có vô lượng công đức. Bất kể là tạm thời hay là lâu dài, ở đạo tràng này nghe Kinh, nghe pháp, được một người giác ngộ, được một người thật sự niệm Phật vãng sanh,

thì đạo tràng này có vô lượng công đức. Cho nên đức Phật ở trong Kinh này, trong "Kinh Địa Tạng" phần trước chúng ta cũng đã đọc qua, khuyên bạn xây đạo tràng, đắp tượng Phật, tu cúng dường đều nói công đức không thể nghĩ bàn, đạo lý là ở chỗ này. Chỉ cần có một người được độ thì công đức là không thể nghĩ bàn, huống chi là càng có nhiều người ở nơi này giác ngộ, quay đầu. Đây là đích thực cứu vớt tất cả chúng sanh tội khổ. Những chúng sanh tạo tác tội nghiệp này, tương lai chắc chắn đọa ác đạo. Khổ là ác đạo. Tội là tạo tác hiện tại. Tội là nhân, khổ là quả. Nhân quả đều phải cứu. Nhưng nhất định phải cứu trong lúc họ còn sống, chúng ta mới có biện pháp. Nếu như họ chết rồi đọa vào trong ác đạo, thì chúng ta đành phải bó tay, chắc chắn chúng ta không thể cứu được. Cho nên khi họ rơi vào ba ác đạo, thì chỉ có chư Phật Như-lai, pháp thân đại sĩ thị hiện cùng loại thân ở trong ác đạo để giúp đỡ họ, chứ chúng ta không có khả năng này. Chúng ta ngày nay có thể làm được là lúc họ chưa có dứt hơi thở. Đây là việc lớn. Hai câu dưới đây là đức Phật thúc giục Ngài: *"Kim chánh thị thời, duy đương tốc thuyết"* (Bây giờ chính đã phải lúc, vậy ông nên nói ngay đi). Hãy nói mau đi. Hôm nay chúng ta đọc đến đoạn Kinh văn này, nói thực ra là giống như Phật Thích Ca Mâu Ni đang hỏi thúc chúng ta vậy. Chúng ta phải nhanh chóng làm việc này, hiện nay đúng là lúc. Cho nên hai câu nói này dùng cho chúng ta hiện nay là vô cùng xác đáng. Dưới đây đức Phật nói:

“NGÔ TỨC NIẾT BÀN, SỬ NHỮ TẢO TÁT THỊ NGUYỆN, NGÔ DIỆC VÔ ƯU HIỆN TẠI VỊ LAI NHẤT THIẾT CHÚNG SANH”.

(Giả sử ông có thể sớm làm xong nguyện đó, Ta đâu có vào Niết Bàn cũng không còn phải lo ngại gì đến tất cả chúng sanh ở hiện tại và vị lai nữa).

Câu Kinh văn này, chúng ta đọc xong cảm nhận rất sâu sắc. Chúng ta học Phật bắt đầu học từ đâu? Bạn xem đức Phật Thích Ca Mâu Ni có tâm gì? Ở trong tâm Phật chỉ có tất cả chúng sanh hiện tại, vị lai, chứ không có mình, đây chính là tâm Phật. Trong mỗi niệm của đức Phật là phục vụ cho chúng sanh, là cứu vớt tất cả chúng sanh tội khổ. Bộ Kinh này là do Phật Thích Ca Mâu Ni nói trước khi diệt độ, có thể nói là lời di giáo cuối cùng. Sau khi nói xong bộ Kinh này, sau cùng là bộ “Kinh Niết Bàn”. Cho nên đây là một bộ Kinh trước “Kinh Niết Bàn”, được xem là di giáo cuối cùng. *“Ngô tức Niết bàn”* (Ta đâu có vào Niết bàn), Niết-bàn là dịch âm theo tiếng Phạn, thông thường dịch là “Diệt độ”. Tứ Đế là khổ, tập, diệt, đạo. Diệt chính là Niết bàn. Ở Trung Quốc dùng nhiều nhất là dịch thành “Viên tịch”. Viên là viên

mãn, công đức viên mãn. Tịch là tịch diệt, thanh tịnh tịch diệt. Ở trong chú giải của Ngài: “Niết bàn, Pháp sư Huyền Trang Tam Tạng dịch là viên tịch”, là Đại sư Huyền Trang. Chỗ này trích dẫn rất hay: “Đức tròn đầy gọi là viên”, công đức viên mãn, không có mây may khiếm khuyết gọi là viên. “Hoàn toàn không có chướng ngại gọi là tịch” cũng hay, ý nghĩa rất hay. Chướng chính là tam chướng, nhị chướng. Nhị chướng là phiền não chướng và sở tri chướng. Tam chướng là hoặc, nghiệp, khổ, thấy đều dứt hết rồi, như vậy gọi là tịch. Từ đó cho thấy, Niết bàn, viên tịch không phải là danh từ đại biểu cho sự chết. Hiện nay mọi người đều xem nó là danh từ đại biểu cho sự chết. Khi người xuất gia chết, người ta thường nói: “Người nào đó viên tịch, người nào đó nhập Niết bàn”. Vậy thì tương lai có người nào không nhập Niết bàn đâu? Người nào cũng nhập Niết bàn, bất kể có học Phật hay không học Phật thấy đều nhập Niết bàn, quan niệm này là sai lầm! Nói thực ra Niết bàn là chứng được ngay lúc đang còn sống, chứ không phải danh từ đại biểu cho sự chết.

Chỗ này nói: “Ngô tức Niết bàn” (Ta đâu có vào Niết bàn) là đức Phật ở trong khoảng thời gian này, duyên giáo hóa chúng sanh của Ngài đã hết rồi, công đức viên mãn rồi, đây là thị hiện rời khỏi thế gian này. Ở trong tám tướng thành đạo, tướng nhập Bát Niết Bàn là cuối cùng, là lấy cái ý này. Duyên hết rồi thì đức Phật sẽ không trụ thế nữa, vì trụ thế không còn ý nghĩa. Người có duyên với Ngài cần được độ đều đã được độ rồi. Người chưa có được độ, mà đã gieo hạt giống Phật pháp với Ngài, nhưng hạt giống này hiện nay chưa thể chín muồi, nên đương nhiên Ngài phải rời đi.

“Sử như tảo tất thị nguyện” (Giả sử ông có thể sớm làm xong nguyện đó), ông phát tâm tiếp tục ra làm công việc này, tốt! Cho nên đức Phật không còn trụ thế, trước khi Bồ-tát Di Lặc vẫn chưa có thị hiện thành Phật, trong khoảng thời gian trống này, là Bồ-tát Địa Tạng thay thế đức Phật để giáo hóa. Trong tất cả Bồ-tát, thì Bồ-tát Địa Tạng là đại diện cho đức Phật. Vào lúc này thân phận, địa vị của Ngài rất đặc thù. Bồ-tát Địa Tạng đại diện cho đức Phật, đây lại là ý nghĩa gì? Và lại trong Kinh này nói: “Hiếu dưỡng cha mẹ, tôn kính sư trưởng”. Cương lĩnh của nền giáo dục hiếu dưỡng cha mẹ, tôn kính sư trưởng là thay thế cho sự giáo hóa của Phật Đà ở trong khoảng thời gian này. Bởi vì nền giáo dục, giáo hóa của tất cả chư Phật Như-lai đều là dựa vào hiếu dưỡng cha mẹ, tôn kính sư trưởng làm cơ sở. Đức Phật không còn ở đời nữa, chúng ta cần phải làm công việc này, là gìn giữ cơ sở dạy học. Dù không có năng lực nâng nền giáo dục này lên, nhưng cơ sở này nhất định phải duy trì, không

được đề mất đi, công việc này quan trọng biết bao. Đây là tinh thần mà bộ Kinh này muốn hiển bày: ***Tin sâu nhân quả, đoạn ác tu thiện, hiếu dưỡng cha mẹ, tôn kính sư trưởng***, đây là những gì trong "Kinh Địa Tạng" nói. Nếu như dựa theo giáo nghĩa của Tịnh Tông, cơ sở tu học của Tịnh Tông là “Tịnh nghiệp tam phước mà Thế Tôn nói trong “Quán Kinh”. Trước khi chưa có tu pháp môn niệm Phật, thì trước tiên phải đặt nền tảng này. Tịnh Tông là được xây dựng trên cơ sở này. Điều đầu tiên của cơ sở này là: *“Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự thầy tổ, từ tâm không giết hại, tu thập thiện nghiệp”*. Quý vị thử nghĩ xem bốn câu nói này có phải "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện" hay không? Không sai. Điều thứ hai: *“Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”*. Điều thứ ba là: *“Phát tâm Bồ đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”*. Bảy câu trong hai điều sau cùng này là hoàn toàn tương ứng với năm phẩm sau cùng của "Kinh Địa Tạng", từ phẩm này mãi cho đến kết thúc Kinh, tổng cộng là mười ba phẩm Kinh. Hay nói cách khác, bộ "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện" này tức là nói rõ tỉ mỉ về Tịnh Nghiệp Tam Phước. Không chỉ là cơ sở cho tu Tịnh Tông, ở trong Phật pháp bất kể là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, bất kể là Tông Môn hay Giáo Hạ, Hiền Giáo hay Mật Giáo đều xây dựng ở trên cơ sở này. Đức Phật không còn ở đời, không có người nào hoằng dương giáo pháp, chúng ta có thể giữ gìn được cơ sở này là được rồi. Duy trì cơ sở này là có thể cứu vớt tất cả chúng sanh tội khổ trong lục đạo. Cho nên thời kỳ Mật Pháp, kiên định, giữ vững cơ sở này, khuyên người ta thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ là thành công ngay, đây thật sự là việc không thể nghĩ bàn. Chúng ta muốn hoằng dương những Kinh luận khác, mà mình chưa có khai ngộ, chưa có kiến tánh sợ giảng sai, rất khó đạt được sự thọ dụng chân thật. Chỉ có giữ vững cơ sở này, thật thà niệm Phật thì chắc chắn không sai. Cho dù chư Phật Như-lai thị hiện vào lúc này, thì việc giáo hóa chúng sanh cũng nhất định là như vậy. Cho nên chúng ta đọc đoạn Kinh văn này, mới biết được trong tâm của chư Phật Như-lai nghĩ gì, việc các Ngài làm là gì, chúng ta cần phải học tập ở chỗ này.

Chú giải của Pháp sư Thanh Liên, trong đây có một đoạn chúng ta hãy đọc qua một lượt, trang 135 đếm ngược đến hàng thứ tư. Chúng ta bắt đầu xem từ đầu: *“Thử pháp chi diệu” (Chỗ nhiệm mầu của pháp ấy)*. Pháp này chính là những gì Bồ-tát Địa Tạng nói ở trong phẩm Kinh này. Pháp gì vậy? Là pháp môn xưng danh hiệu Phật, pháp môn này là niệm Phật, pháp môn niệm Phật. *“Ta dầu có nhập Niết Bàn, hoặc dầu ông đã sớm hoàn tất nguyện cứu độ chúng sanh rồi, ta cũng không lo cho hết thấy chúng sanh trong đời hiện tại hay vị lai. Vì sao? Đã có pháp môn Xưng Danh*

này thì ai cũng chẳng bị đọa vào cảnh khổ, đều cùng tu hành để sanh vào đường trời người cho đến rốt cuộc thành Phật không còn nghi ngờ chi nữa”. Ở đây nói rất hay. “Thế hội được tâm Phật, và rõ được ý Phật, khéo noi theo chỉ hướng và tiếp nối sự nghiệp ấy, thì không có người nào hơn đức từ tôn Địa Tạng vậy”. Bồ-tát Địa Tạng thật sự hiểu được ý của đức Phật, tiếp nối nguyện vọng của Phật. Chúng ta thường nói tiếp nối huệ mạng Phật. Bồ-tát Địa Tạng hiểu được ý này. Đức Phật không còn tại thế, thì Bồ-tát Địa Tạng ra làm tiếp. Dùng pháp môn gì vậy? Pháp môn xưng danh. Cho nên Thế Tôn khen ngợi Ngài, thúc giục Ngài hãy nói mau. Dưới đây là lời Bồ-tát Địa Tạng nói, ý nghĩa của lời nói rất sâu. Bồ-tát Địa Tạng ở chỗ này đã nói ra danh hiệu của mười vị Phật. Thứ tự của mười vị Phật này là từ gần đến xa. Về mặt thời gian mà nói vị gần với thời hiện đại chúng ta nói trước, càng nói càng xa. Mời xem Kinh văn:

“ĐIÀ TẠNG BỒ TÁT BẠCH PHẬT NGÔN: “THẾ TÔN, QUÁ KHÚ VÔ LƯỢNG A-TĂNG-KỲ KIẾP”

(Ngài Địa Tạng bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn! Vô lượng vô kiếp về thuở quá khứ”).

Tuy là gần cũng không phải gần, đây là vị gần nhất cũng không phải gần.

“HỮU PHẬT XUẤT THẾ, HIỆU VÔ BIÊN THÂN NHƯ LAI”

(Có Đức Phật ra đời hiệu là Vô Biên Thân Như Lai)

Đây là nói ra danh hiệu của đức Phật.

“NHƯỢC HỮU NAM TỬ NỮ NHÂN, VĂN THỊ PHẬT DANH TẠM SANH CUNG KÍNH, TỨC ĐẮC SIÊU VIỆT TỘI NẶNG SANH TỬ TRONG TỘI. HÀ HUỐNG TỐ HỌA HÌNH TƯỢNG, CÚNG DƯỜNG TÁN THÁN, KỲ NHÂN HOẠCH PHƯỚC VÔ LƯỢNG VÔ BIÊN”.

(Như có người nam người nữ nào nghe danh hiệu của Đức Phật đây mà tạm thời sanh lòng cung kính, liền đặng siêu việt tội nặng sanh tử trong bốn mươi kiếp, huống là vẽ đắp hình tượng cúng dường tán thán. Người này được vô lượng vô biên phước lợi).

Chúng ta đọc đoạn Kinh văn này, nghe cách nói như vậy có thể tin được không? Lại có chúng sanh y giáo phụng hành, có phải họ thật sự được phước như vậy hay không? Rất khiến cho người ta nghi ngờ. Chúng ta làm theo phương pháp mà Bồ-tát Địa Tạng dạy cho chúng ta đây, sợ không được quả báo như vậy, tự mình vẫn phải gánh lấy tội nặng sinh tử, đáng đọa địa ngục thì vẫn phải đọa vào địa ngục. Vậy thì phải giải thích lời này như thế nào? Có phải là Bồ-tát Địa Tạng nói sai không? Bồ-tát Địa Tạng không có nói sai, mà do chúng ta xem Kinh văn sai, chúng ta nghe sai rồi. Bồ-tát Địa Tạng ở chỗ này nói: *“Văn thị Phật danh, tàm sanh cung kính”* (Nghe danh hiệu của Đức Phật đây mà tàm thời sanh lòng cung kính). Ý nghĩa của hai câu nói này, chúng ta chưa có hiểu rõ ràng. “Văn” trong tam tuệ của Bồ-tát, nói một chữ thì nhất định bao gồm cả hai chữ còn lại là: văn, tư, tu. Làm sao biết được? Nếu như không có tư, tu thì làm sao có thể tàm thời sanh cung kính được? Cung kính chính là tư, tu. “Tư” tức là trong tâm của bạn thật sự có Phật, một niệm tương ưng một niệm Phật, họ tương ưng rồi. Cung kính không phải là đắp tượng Phật ở đó rồi lễ bái cúng dường Ngài. Kiểu cung kính đó là hình thức, đó là giả, không có dùng được. Phải một niệm tương ưng. Niệm tương ưng rồi thì hạnh đương nhiên sẽ tương ưng. Tâm hạnh tương ưng rồi thì lời nói đương nhiên sẽ tương ưng. Ba nghiệp thân, khẩu, ý đều tương ưng. Thời gian ngắn đi nữa, chỉ cần tương ưng thì công đức là không thể nghĩ bàn. Đây chính là một niệm giác. Cho nên mới được lợi ích thù thắng như vậy: *“Tức đắc siêu việt tứ thập kiếp sanh tử trọng tội”* (Liên đặng siêu việt tội nặng sanh tử trong bốn mươi kiếp).

Đức Phật hiệu là: *“Vô Biên Thân Như-Lai”*. Ở trong chú giải của Pháp sư Thanh Liên chú giải rất rõ ràng. Bạn cần phải hiểu rõ, phải sáng tỏ về Phật hiệu. Nếu bạn không hiểu rõ, không sáng tỏ thì làm sao tương ưng được? Thế nào gọi là “Vô Biên Thân”. Ở trong tiểu chú nói: *“Ba thân đều có ý như vậy”*. Ba thân là pháp thân, báo thân, ứng hóa thân. Pháp thân chính là tự tánh, pháp thân không có hình tướng. Pháp thân là lý, không phải sự tướng. Lý trùm khắp mọi nơi, đây là Vô Biên Thân. Chúng ta đọc thấy trong "Kinh Hoa Nghiêm" Phật Tỳ Lô Giá Na. Tỳ Lô Giá Na là tiếng Phạn, nghĩa là “trùm khắp mọi nơi”, đây là bản thể, lý thể. Ở trong "Hoa Nghiêm" cũng gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Nhất Chân Pháp Giới chính là pháp thân, trong Tịnh Độ gọi nó là Thường Tịch Quang Tịnh Độ. Thường Tịch Quang không có hình tướng. Trong bốn cõi của thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì Thường Tịch Quang là không có hình tướng. Thực Báo Độ chính là báo thân. Phương Tiện Độ, Đồng Cư Độ là ứng hóa thân. Ứng hóa thân tùy loại hóa thân, chúng sanh có cảm lập tức liền

hiện tướng, cũng là vô lượng vô biên. Bạn hiểu rõ ý nghĩa này. Chúng ta muốn hỏi Phật Thích Ca Mâu Ni có nhập Bát Niết Bàn hay không? Không có. Không những trên lý không có, mà trên sự cũng không có. Đây là thật. Tại sao nói trên sự cũng không có? Phật Thích Ca Mâu Ni nhập diệt, chuyển đổi xuất hiện qua một thân phận khác, không dùng ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, không dùng thân tướng này. Tại sao không dùng thân tướng này? Phước của chúng sanh mỏng, cho nên đức Phật bèn hiện thân tướng khác. Phật Thích Ca Mâu Ni có thể hiện vô lượng vô biên thân tướng ở trong thế gian này, thị hiện thành già trẻ nam nữ, làm các ngành các nghề. Mỗi một vị Phật đều có thể hiện vô biên thân tướng. Đặc biệt là lúc chúng sanh gặp tai nạn lớn, lúc thọ khổ cùng cực, tạo tội nghiệp lớn, thì tâm từ bi của Phật Bồ-tát càng nhiều. Chúng ta phải nhận thức, phải hiểu rõ. Làm thế nào bạn mới nhận thức? Làm sao mới có thể tiếp xúc được? Bạn hãy xem tất cả chúng sanh như là cha mẹ trong quá khứ và chư Phật vị lai của mình, thì bạn sẽ tiếp xúc được. Bạn sẽ cảm nhận được chư Phật Bồ-tát vẫn đang ở thế giới này của chúng ta, chưa có rời khỏi chúng sanh tội khổ. Vào lúc này chúng ta một niệm tương ưng liền được cứu, liền được độ. Sau đó bạn mới hiểu được quả báo trong Kinh nói là thật chứ không phải giả. Tâm cung kính đích thực của bạn mới có thể sinh khởi được. Cung kính không phải hình thức. Cung kính là hiểu rõ, sáng tỏ, giác ngộ, y giáo phụng hành, tuyệt đối không phải ở hình thức. Trên hình thức là biểu diễn cho những người ít thiện căn đó xem. Chúng ta đắp tạo hình tượng Phật Bồ-tát, mỗi ngày cung kính, lễ bái, cúng dường là diễn kịch, để cho những người chưa có học Phật, chưa có tiếp xúc Phật giáo đó xem. Họ xem xong thấy rất kỳ lạ, sẽ hỏi tại sao anh làm những động tác, những biểu hiện này trước tượng này? Họ có nghi hoặc họ đến hỏi bạn, bạn hãy nói, giải thích cho họ biết, công đức là ở chỗ này. Cái này hiện nay gọi là “Cơ hội giáo dục”. Hiện nay thực hiện cơ hội giáo dục phải nói là có hiệu quả thù thắng hơn thời xưa. Thời xưa người đến đạo tràng nhất định là đến để cầu pháp. Đúng như câu nói: *“Không có chuyện thì không vào điện Tam Bảo”*. Nhất là đạo tràng nhà Phật đều xây dựng ở trên núi sâu, nơi ít có dấu chân người đến. Khi bạn đi giao thông không thuận tiện, vô cùng khó khăn, họ không có việc gì thì đến đó làm chi? Đi đến đạo tràng nhất định là để cầu pháp, cho nên cơ hội giáo dục ít hơn hiện nay. Hiện nay giao thông thuận tiện, tham quan du lịch, những vị khách tham quan này muốn đến những nơi này để xem, để thưởng lãm. Những người xuất gia trong đạo tràng của chúng ta, mỗi ngày làm công tác cơ hội giáo dục. Có người ở trong chánh điện thấp hương, lễ lạy, làm nên những hình ảnh như vậy cho những vị khách tham quan này xem, họ chưa từng thấy, chưa từng tiếp xúc bao giờ, có người ở bên cạnh giải thích

cho họ biết. Khi họ đi tham quan du lịch vô tình tiếp xúc được Phật pháp, vô tình đã gieo hạt giống Phật pháp vào trong tâm họ rồi, họ sẽ học Phật thôi. Bạn nói công đức này bao lớn! Cho nên những đạo tràng này là cơ hội giáo dục, tiếp dẫn chúng sanh rộng lớn, đích thực là đang làm công việc cứu độ tất cả chúng sanh tội khổ, là đang làm sự nghiệp này. Cần phải có tấm lòng này của Phật, có tình cảm này của Phật, niệm niệm là luôn nghĩ đến tất cả chúng sanh tội khổ, tuyệt đối không phải vì chính mình. Khách tham quan đem lại thu nhập cho chúng ta, nếu như mục tiêu của chúng ta chỉ nhắm vào chỗ này là sai rồi, hoàn toàn sai rồi! Mục đích của chúng ta phải nhắm vào việc cứu độ tất cả chúng sanh tội khổ, làm cho họ nhận thức được Phật pháp, hiểu được Phật pháp, làm thay đổi nhân sinh quan và vũ trụ quan của họ, vậy là cứu độ họ. Phần cúng dường này của họ cho đạo tràng mới là công đức chân thật. Đây là nói tạm thời sinh tâm cung kính, tức là tạm thời có một niệm tương ưng. Niệm này thật sự tương ưng rồi, thì có thể liền được siêu việt tội nặng sanh tử trong bốn mươi kiếp.

“Hà hướng tổ họa hình tượng, cúng dường tán thán” (Hướng là vẽ đắp hình tượng cúng dường tán thán). Đây là đã nhập môn, đã nhập cảnh giới họ mới chịu làm như vậy. Tạo tượng Phật, hiện nay tạo tượng Phật dễ dàng, thuận tiện hơn trước đây quá nhiều. Trước đây tượng Phật, người hiện nay nói là đồ thủ công mỹ nghệ. Hiện nay tạo tượng Phật có thể đúc một cái khuôn, là có thể làm mấy nghìn bức, mấy vạn bức một cách nhanh chóng, lợi dụng máy móc để làm. Trước đây mỗi một bức tượng Phật đều phải do nhân công chạm khắc mới có. Quý vị ở Trung Quốc đại lục, bạn thấy những hang động ở Vân Cương, ở Đôn Hoàng đều là mấy chục năm, mấy trăm năm mới hoàn thành. Nếu hiện nay làm thì quá thuận tiện rồi. Hay nói cách khác, người hiện nay tu phước thuận lợi hơn trước đây. Nhưng khó ở chỗ nào vậy? Là bốn chữ phía sau này: *“Cúng dường, tán thán”*. Cúng dường là gì? Y giáo tu hành. Trong “Phẩm Hạnh Nguyện Phổ Hiền” dạy chúng ta, ở trong “rộng tu cúng dường”, đặc biệt dạy chúng ta cúng dường pháp là quý nhất. Bồ-tát đã nói bảy loại cúng dường pháp: loại thứ nhất là “Cúng dường tu hành đúng như đã dạy”. Đúc Phật dạy chúng ta làm như thế nào thì chúng ta nhất định phải làm như thế ấy, vậy mới là cúng dường. Nói một cách cạn cợt, đúc Phật dạy chúng ta không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, chúng ta đều có thể làm theo được, vậy gọi là cúng dường. Tán thán tức là vì người diễn thuyết, đem Phật pháp giới thiệu cho người khác, tiến cử cho người khác gọi là tán thán. Cho nên tán thán là hồng pháp lợi sinh. Cúng dường là tự mình y giáo phụng hành. Người ta có thể làm được như vậy, thì phước báo của họ đương

nhiên sẽ rất lớn. “*Kỳ nhân hoạch phước vô lượng vô biên*” (Người này được vô lượng vô biên phước lợi). Cho nên sau khi bạn hiểu rõ rồi, đọc đến Kinh văn này thì chúng ta sẽ tin, sẽ không còn nghi ngờ. Hầu hết mọi người đọc Kinh thường lơ là sơ ý, chỉ làm theo hình thức chứ không có nội dung thực tế. Tâm cảnh đều không tương ứng thì làm sao họ có phước được? Không có phước họ bèn khinh chê, phỉ báng Kinh, nói lời Phật dạy trong Kinh là giả, tôi làm theo như vậy mà không có cảm ứng. Phỉ báng Phật, phỉ báng pháp thì tội lỗi cực nặng. Không những không được lợi ích, trái lại còn bị đọa lạc. Nói thực ra đức Phật nói trong Kinh rất rõ ràng, nhưng bạn lại hiểu sai ý nghĩa, dùng ý của bản thân bạn để hiểu Kinh Phật, giải thích sai Kinh Phật, hiểu sai lời Phật nói. Lỗi lầm là do chính mình, chứ không phải ở Kinh Phật. Cho nên trong "Kinh Kim Cang" dạy chúng ta: “*Hiểu sâu nghĩa thú*”. Bốn chữ này quan trọng biết bao! Phải hiểu chính xác, phải hiểu sâu, bạn mới có thể được thọ dụng chân thật. Xem tiếp vị thứ hai:

“HỮU Ư QUÁ KHỨ HẰNG HÀ SA KIẾP, HỮU PHẬT XUẤT THẾ HIỆU BẢO TÁNH NHƯ LAI. NHƯỢC HỮU NAM TỬ NỮ NHÂN, VĂN THỊ PHẬT DANH, NHẤT ĐÀN CHỈ KHOẢNH, PHÁT TÂM QUY Y, THỊ NHÂN Ư VÔ THƯỢNG ĐẠO VĨNH BẤT THOÁI CHUYỂN”

(Lại hằng hà sa kiếp về thuở quá khứ, có Đức Phật ra đời hiệu là Bảo Tánh Như Lai. Như có người nam người nữ nào được nghe danh hiệu của Đức Phật đây, phát tâm quy y với Phật trong khoảng khảy móng tay, người này trọn hẳn không còn thoái chuyển nơi đạo vô thượng chánh giác).

Phía trước là Vô Biên Thân Như-Lai, cách chúng ta là vô lượng A-tăng-kỳ-kiếp. Bảo Tánh Như-lai cách chúng ta là hằng hà sa kiếp, là rất xa. Cho nên vừa mở đầu chú giải Ngài nói: “*Hằng hà sa kiếp, giáo tiền cánh đa hĩ*” (Số kiếp nhiều như cát sông Hằng, còn nhiều hơn so với trước). Thời gian so với phía trước là nhiều hơn, dài hơn. “Bảo Tánh Như-Lai”. Ở đây cũng có cách giải thích đơn giản, “Kinh Liên Hoa Điện” nói: “*Chư Phật Như-lai thị chúng sanh bảo*” (Chư Phật Như-lai là báu vật của chúng sanh). Dưới đây có bảy loại bảo, trong Kinh Phật thường nói bảy loại báu. “Tánh” là dụ cho pháp thân, trong tiêu chú cũng có, quý vị xem sẽ biết, là dụ cho pháp thân. Thường, lạc, ngã, tịnh đây là bốn đức. Thường, lạc, ngã, tịnh gọi là tứ tịnh đức, là vốn sẵn đầy đủ ở trong tự tánh. Khi mê mất tự tánh thì bốn đức này đều mất hết, đây là mê mất rồi. Nếu như bạn giác ngộ, bạn kiến tánh rồi. Kiến tánh tức

là tư tưởng, kiến giải, hành vi của chúng ta tương ứng với tự tánh, thì bốn đức này sẽ hiện tiền. Quả thật có Thường. “Thường” là bất sanh bất diệt. Trong Phật pháp thường nói là vô lượng thọ. Ý nghĩa của vô lượng chính là thường. Vô lượng đó là thật sự vô lượng chứ không phải giả, không phải là vô lượng so với hữu lượng, nó là thật sự vô lượng. “Tịnh” là thanh tịnh vô nhiễm, cả hai bên nhiễm tịnh đều không lập. “Ngã” là tự tại, là chủ tể. Chủ tể cái gì? Chủ tể của vũ trụ, chủ tể của pháp giới, chủ tể đích thực. “Lạc” là chân lạc. Hai bên khổ lạc đều không còn mới là chân lạc. Nghĩa là tuyệt đối, nó không phải là tương đối. Bảo Tánh Như-Lai là ai vậy? Là chính mình, là pháp thân thanh tịnh của chính mình. Vô Biên Thân Như-Lai ở phía trước là ba thân của mình. Tương ứng với Phật tức là tương ứng với ba thân của tự tánh. Niệm danh hiệu của vị Phật Bảo Tánh Như-Lai này, một niệm tương ứng là tương ứng với tánh đức của tự tánh.

Dưới đây nói: *“Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh, nhất đàn chỉ khoảnh”* (Như có người nam người nữ nào, nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây thoát qua lỗ tai). Đây là nói thời gian rất ngắn ngủi. Chúng ta công đức không thể nghĩ bàn. “Phát tâm quy y”. Ý nghĩa của hai chữ “Quy y” chúng ta phải hiểu. Quy là quay đầu, thật sự quay đầu. Y là nương tựa. Nương tựa điều gì? Nương tựa vào Bảo Tánh Như-lai, tức là nương tựa vào tánh đức của tự tánh, một niệm này tương ứng. Phía sau là nói họ đạt được lợi ích. *“Thị nhân ư vô thượng đạo vĩnh bất thoái chuyển.”* (Người này trọn hẳn không còn thoái chuyển nơi đạo vô thượng chánh giác). “Vô thượng đạo” là con đường thành Phật. Phạm phu chúng ta học Phật, tại sao phải trải qua vô lượng kiếp. Trong Kinh nói: *“Vô ương số kiếp”*. Nguyên nhân chính là do thoái chuyển. Nói thực ra tiến lên thì ít, mà thoái lui thì nhiều. Nếu quý vị suy nghĩ thật kỹ thì sẽ hiểu được. Chúng ta trôi lăn trong lục đạo, cơ hội được thân người rất ít, cơ duyên nghe được Phật pháp càng ít hơn. Bạn không được thân người, không nghe được Phật pháp liền thôi chuyển ngay. Không phải chỉ là một ngày nắng, mười ngày lạnh mà thôi đâu. Ví dụ chúng ta đời này được thân người, nghe Phật pháp, nếu như không thể thành tựu thì nhất định sẽ trôi lăn theo nghiệp. Trôi lăn theo nghiệp thì chắc chắn đọa ba ác đạo. Tại sao vậy? Chúng ta tự mình hãy thật bình tĩnh, thành thật suy nghĩ xem, không cần nghĩ đời quá khứ, chỉ nghĩ trong đời này thôi, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm nếu tương ứng với tham sân si mạn chính là ba ác đạo, tương ứng với ngũ giới thập thiện thì sanh về cõi nhân thiên. Mỗi ngày chúng ta có bao nhiêu tâm niệm tương ứng với ngũ giới thập thiện? Có bao nhiêu tâm niệm tương ứng với tham sân si, mười nghiệp ác? Vậy chẳng phải rõ ràng rồi

sao? Một khi rơi vào ác đạo, trong Kinh này nói thời gian trong địa ngục đều là vô số kiếp. Ở cõi nhân gian, mấy chục năm ngắn ngủi được nghe Phật pháp, thoát một cái là vô số kiếp không nghe được Phật pháp rồi. Bạn mới biết mức độ thối chuyển quá lớn. Khổ báo trong vô số kiếp, sau khi báo hết rồi được lại thân người, được thân người lại chưa chắc có thể nghe được Phật pháp. Cho nên trong Kinh Phật nói: “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe” là thật chứ không phải giả. Thật sự rất khó! Bởi vì nguyên nhân này, cho nên học Phật muốn thành tựu mới phải trải qua vô ương số kiếp. Vô ương số kiếp bạn đạt được hiệu quả gì? Thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi thập pháp giới, chứng được quả vị sơ trụ Bồ-tát, phải trải qua vô ương số kiếp. Từ sơ trụ Bồ-tát, muốn thành Phật quả cứu cánh viên mãn nữa, đây là thông thường nói là ba đại A-tăng-kỳ-kiếp. Con số này là có thể xác định được, còn con số phía trước là không cách gì xác định. Đến viên sơ trụ là giống như bạn nhập học, bạn học lớp một, có thể dự tính bao nhiêu năm bạn có thể tốt nghiệp, nhập học rồi, con số này có thể tin cậy được. Bình thường nói thành Phật phải ba đại A-tăng-kỳ-kiếp, quý vị phải biết là không phải nói đối với chúng ta, mà nói đối với sơ trụ Bồ-tát đến Phật quả cứu cánh trong Nhất Chân Pháp Giới. Ở trong đây trải qua bốn mươi một cấp bậc: Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác, bốn mươi một cấp bậc này, đây là ba đại A-tăng-kỳ-kiếp. Khó! Quá khó, quá khó! Nhưng khi bạn có một niệm quy y. Quy y là thật sự quy y, chứ không phải hình thức. Quy y này là nương Bảo Tánh Như-Lai, là quy y tự tánh. Bảo Tánh Như-Lai là tự tánh Tam Bảo. Thật sự quy y tự tánh Tam Bảo, thì công đức này là lớn rồi. Tại sao vậy? Bạn niệm niệm xứng tánh. Niệm niệm xứng tánh thì đương nhiên không thối chuyển. Người nào mới có thể làm được? Sơ trụ Bồ-tát. Chúng ta xem thấy ở trong Kinh điển “Đại Thừa Khởi Tín Luận” là cảnh giới của Bồ-tát sơ trụ. “Kinh Kim Cang” cũng là cảnh giới của Bồ-tát sơ trụ. Họ thật sự là quy y tự tánh Tam Bảo. Quy y tự tánh Tam Bảo, dựa theo tiêu chuẩn của “Kinh Kim Cang” mà nhìn, là lia bốn tướng: “Không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”. Đó là quy y đích thực. Nếu còn bốn tướng thì chưa có quy y. Bạn chưa có quay đầu, cũng chưa có nương tựa. Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải sáng tỏ.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến chỗ này.

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên (tập 32)

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ